

Số: /KH-VP

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện nhiệm vụ nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Văn phòng UBND tỉnh năm 2026

Thực hiện Kế hoạch số 3889/KH-UBND ngày 07/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2026 và các năm tiếp theo, Văn phòng UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp và chỉ tiêu nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) được UBND tỉnh giao cho Văn phòng UBND tỉnh; xác định rõ nội dung công việc, trách nhiệm của từng phòng, ban, trung tâm thuộc Văn phòng trong tổ chức thực hiện.

- Tập trung cải thiện 04 chỉ số thành phần PCI gồm: Gia nhập thị trường, Tính minh bạch; Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; Chính quyền kiến tạo, góp phần thực hiện mục tiêu nâng cao năng lực điều hành, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng tham mưu, tổng hợp, kiểm soát thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, công khai, minh bạch thông tin và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

- Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; giảm thời gian, chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; tăng cường tính công khai, minh bạch, khả năng dự đoán và hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành của chính quyền tỉnh.

2. Yêu cầu:

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ được UBND tỉnh giao cho Văn phòng; bảo đảm rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả.

- Các phòng, ban, trung tâm thuộc Văn phòng căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động tổ chức thực hiện; người đứng đầu chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi phụ trách.

- Việc thực hiện các nhiệm vụ PCI phải gắn với công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, chuyển đổi số, thực hiện cơ chế một cửa,

một cửa liên thông, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công và theo dõi việc thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

- Kết quả thực hiện phải được theo dõi, đánh giá thường xuyên; kịp thời phát hiện những hạn chế, bất cập và tham mưu giải pháp khắc phục, không để ảnh hưởng đến kết quả chung của tỉnh.

II. MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Mục tiêu:

Nâng cao chất lượng tham mưu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh; tăng cường công khai, minh bạch thông tin; cải thiện chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; nâng cao tính năng động, sáng tạo, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành; góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao Chỉ số PCI của tỉnh.

2. Giải pháp:

2.1. Giải pháp chung:

- Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc tinh thần chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2026; đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới phương thức xử lý công việc theo hướng linh hoạt, hiệu quả; chủ động hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và nhà đầu tư trong quá trình thực hiện các dự án, hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Quán triệt đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động **nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về tư duy công vụ, từ tư duy quản lý sang tư duy phục vụ, đồng hành cùng người dân và doanh nghiệp**; đề cao trách nhiệm công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, trả lời vòng vo, không rõ ràng hoặc gây khó khăn trong quá trình giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp.

- Tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính, rút ngắn thực chất thời gian xử lý các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực đầu tư, đất đai, môi trường, quy hoạch, giải phóng mặt bằng và các lĩnh vực liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. Công khai mục tiêu, tiến độ và kết quả cải cách hành chính bằng các chỉ tiêu cụ thể, có thể đo lường, đánh giá. Thực hiện hướng dẫn hồ sơ đầy đủ, rõ ràng ngay từ đầu; hạn chế tối đa việc yêu cầu bổ sung hồ sơ nhiều lần, không để xảy ra tình trạng yêu cầu bổ sung hồ sơ không đúng quy định; chủ động xử lý song song, liên thông các hồ sơ, thủ tục khi pháp luật cho phép.

- Nâng cao tính minh bạch, công khai trong quy trình, thủ tục hành chính; kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách, tài liệu pháp lý và các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, khai thác và sử dụng thông tin.

- Lan tỏa mạnh mẽ tinh thần chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ và định hướng của tỉnh về cải thiện, nâng cao chỉ số PCI đến từng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; nâng cao nhận thức về vai trò của PCI trong xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo nền tảng, động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục tinh gọn, đơn giản hóa quy trình, thủ tục trong giải quyết công việc và thủ tục hành chính theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; nâng cao tính minh bạch, giảm thời gian, chi phí tuân thủ và chi phí không chính thức cho người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư; bảo đảm sự quản lý thống nhất, phối hợp liên thông, đồng bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra và tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI; gắn kết quả thực hiện với trách nhiệm của người đứng đầu và kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

2.2. Các giải pháp cụ thể:

a) Phòng Hành chính - Tổ chức

- Tham mưu Văn phòng UBND tỉnh thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở và quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động thuộc Văn phòng; tăng cường trách nhiệm, ý thức phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Tham mưu thực hiện công tác kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; kịp thời đề xuất chấn chỉnh những trường hợp vi phạm, nhất là các biểu hiện né tránh, đùn đẩy, thiếu trách nhiệm trong thực thi công vụ.

- Tham mưu bố trí, phân công công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm, năng lực và yêu cầu nhiệm vụ; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp hành chính, kỹ năng xử lý công việc, kỹ năng số và kỹ năng phục vụ, nhất là đối với các vị trí có tiếp xúc trực tiếp với người dân, doanh nghiệp.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ của các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng có liên quan đến cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI để phục vụ công tác đánh giá, xếp loại và tham mưu người đứng đầu xem xét trách nhiệm trong trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Phòng Tổng hợp

- Làm đầu mối theo dõi, tổng hợp và phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng trong việc tham mưu xử lý các nội dung liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư; căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng phòng để phân loại, chuyên xử lý hoặc phối hợp tham mưu giải quyết các đề xuất, kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư thuộc lĩnh vực phụ trách.

- Theo dõi tiến độ xử lý hồ sơ, công việc, kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp, nhà đầu tư được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao các sở, ban,

ngành, địa phương tham mưu; phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng rà soát, đôn đốc việc tham mưu bảo đảm đúng thời hạn, đúng thẩm quyền và chất lượng.

- Phối hợp với các phòng chuyên môn thuộc Văn phòng trong quá trình thẩm tra, rà soát, tham mưu xử lý các nội dung liên quan đến chủ trương đầu tư, hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, đất đai, quy hoạch, xây dựng, tài chính, ngân sách, giải phóng mặt bằng, môi trường và các vấn đề khác có liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư; tổng hợp những nội dung còn có ý kiến khác nhau hoặc phát sinh khó khăn, vướng mắc để báo cáo Lãnh đạo Văn phòng tham mưu Lãnh đạo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

- Chủ trì tổng hợp tình hình, kết quả xử lý các nhiệm vụ liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư do các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng tham mưu; định kỳ rà soát các nhiệm vụ còn tồn đọng, quá hạn, chậm tham mưu hoặc chưa được giải quyết dứt điểm để kịp thời báo cáo lãnh đạo Văn phòng và tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo.

- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị thuộc Văn phòng xây dựng cơ chế trao đổi, chia sẻ thông tin về tình hình doanh nghiệp, nhà đầu tư và các dự án đầu tư trên địa bàn; bảo đảm thông tin được cập nhật, thống nhất, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và việc đánh giá, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

c) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

- Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư; bảo đảm việc tiếp nhận, hướng dẫn, luân chuyển và trả kết quả hồ sơ đúng quy định, thuận tiện, công khai, minh bạch.

- Thực hiện tốt việc đánh giá tác động, thẩm định TTHC tại đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo văn bản QPPL, bảo đảm các TTHC được quy định đúng thẩm quyền, cần thiết, hợp lý và với chi phí tuân thủ thấp nhất.

- Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về TTHC trên CSDL quốc gia về TTHC.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của công chức, viên chức, nhân viên Bru chính công ích làm việc tại Bộ phận Một cửa; bảo đảm thực hiện đúng quy trình, thời gian giải quyết TTHC và thái độ giao tiếp, ứng xử văn minh, chuyên nghiệp; kịp thời chấn chỉnh tình trạng gây phiền hà, sách nhiễu, hướng dẫn không đầy đủ hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ không đúng quy định.

- Công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời quy trình, thành phần hồ sơ, thời hạn, phí, lệ phí và phương thức thực hiện TTHC; tạo điều kiện để người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận, tra cứu và theo dõi tình trạng giải quyết hồ sơ.

- Theo dõi, giám sát tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC của các cơ quan, đơn vị; kịp thời cảnh báo hồ sơ sắp đến hạn, hồ sơ có nguy cơ quá hạn; phối hợp đôn đốc cơ quan có thẩm quyền xử lý hồ sơ đúng thời hạn; chú trọng ứng dụng Hệ

thông thông tin giải quyết TTHC và Bộ Chỉ số đánh giá việc thực hiện TTHC để thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện công tác kiểm soát TTHC, cung cấp DVC trực tuyến.

- Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, nhất là dịch vụ công trực tuyến toàn trình; hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các nền tảng số trong quá trình thực hiện TTHC.

- Tăng cường triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, tăng tính minh bạch để giảm thời gian, giảm chi phí chính thức và không chính thức cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Tiếp tục tham mưu đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm dữ liệu được cập nhật đầy đủ, chính xác, có khả năng khai thác, tái sử dụng theo quy định, góp phần giảm thành phần hồ sơ và thời gian thực hiện thủ tục hành chính.

- Tiếp nhận, tổng hợp phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện TTHC; kịp thời phân loại, chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý và theo dõi kết quả giải quyết.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo Văn phòng UBND tỉnh về tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC; tỷ lệ hồ sơ đúng hạn, quá hạn; tình hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

d) Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng và các cơ quan liên quan tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh; khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin, nền tảng số được giao phục vụ theo dõi, giám sát và xử lý công việc.

- Theo dõi, tổng hợp, phân tích dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành; hỗ trợ lãnh đạo UBND tỉnh, lãnh đạo Văn phòng theo dõi tiến độ thực hiện nhiệm vụ và xử lý các vấn đề phát sinh.

- Phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, hỗ trợ giám sát tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp ứng dụng công nghệ, dữ liệu số và các công cụ giám sát, cảnh báo để nâng cao tính minh bạch, giảm thời gian xử lý công việc, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp.

đ) Ban Tiếp công dân tỉnh

- Thực hiện nghiêm việc tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý và tham mưu giải quyết đơn thư, phản ánh, kiến nghị theo đúng quy định; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng tiếp công dân, hướng dẫn đầy đủ, rõ ràng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết; hạn chế việc người dân, doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần hoặc gửi đơn đến nhiều cơ quan do chưa được hướng dẫn đầy đủ.

- Chủ động theo dõi, đôn đốc việc giải quyết các vụ việc thuộc trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước; kịp thời báo cáo, tham mưu lãnh đạo UBND tỉnh đối với các vụ việc phức tạp, kéo dài, có nguy cơ phát sinh khiếu kiện đông người hoặc ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương trong quá trình xử lý các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư của doanh nghiệp, bảo đảm giải quyết đúng thẩm quyền, đúng quy định và đúng thời hạn.

2.3. Phân công nhiệm vụ thực hiện các chỉ tiêu PCI năm 2026 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, ban, trung tâm thuộc Văn phòng có trách nhiệm tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Văn phòng về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện.

2. Định kỳ ngày 13 tháng đầu hàng quý, các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng UBND tỉnh (qua Phòng Hành chính - Tổ chức). Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo Sở Tài chính vào ngày 15 tháng đầu hàng quý.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị gửi báo cáo về Phòng Hành chính - Tổ chức để tổng hợp, báo cáo Văn phòng UBND tỉnh.

Yêu cầu Trưởng các phòng, ban, trung tâm thuộc Văn phòng nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HC-TC_(Nhưng).

CHÁNH VĂN PHÒNG

Nguyễn Hoài Nam

Phụ lục
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PCI NĂM 2026 CỦA VĂN PHÒNG UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-VP ngày tháng 8 năm 2026 của Văn phòng UBND tỉnh)

TT	Chỉ số/chỉ tiêu	Mục tiêu năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
I	CSTP1- Gia nhập thị trường	Phần đầu xếp hạng 20			
1	Đôn đốc, theo dõi thời gian thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện không kéo dài hơn so với văn bản quy định	Phần đầu đạt từ 90% trở lên	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các sở, ban, ngành có liên quan	Thường xuyên
2	Quy trình giải quyết thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện đúng như văn bản quy định	Phần đầu đạt từ 90% trở lên	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các sở, ban, ngành có liên quan	Thường xuyên
3	Đôn đốc, theo dõi việc thực hiện chi phí cấp phép kinh doanh có điều kiện không vượt quá mức phí, lệ phí được quy định trong văn bản pháp luật	Phần đầu đạt từ 95% trở lên	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các sở, ban, ngành; cơ quan, đơn vị thu phí, lệ phí	Thường xuyên
II	CSTP3 - Tính minh bạch	Phần đầu hạng 18			
1	Mức độ hữu ích của thông tin trên Cổng TTĐT tỉnh	2,5 điểm; hạng 20	Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh	Các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng; các sở, ban, ngành	Thường xuyên
2	Độ mở Cổng TTĐT chính quyền cấp tỉnh	58,4 điểm; hạng 20	Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
3	DN nhận được phản hồi và giải quyết thỏa đáng kiến nghị, phản ánh	50%; hạng 3	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Phòng Tổng hợp, các đơn vị liên quan	Thường xuyên
4	Vai trò của hiệp hội DN trong xây dựng chính sách	59,2%; hạng 20	Phòng Tổng hợp	Các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng; các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Thường xuyên
5	Công khai, minh bạch theo Bộ Chỉ số phục vụ	15,3 điểm; hạng 10	Trung tâm Phục vụ	Các sở, ban, ngành, địa	Thường xuyên

TT	Chỉ số/chỉ tiêu	Mục tiêu năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	người dân, DN		hành chính công tỉnh	phương	
II	CSTP4 - Chi phí tuân thủ TTHC	Phần đầu hạng 20			
1	Thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn quy định	80,28%	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
2	DN không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC trực tuyến	88,94%; hạng 20	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
3	TTHC trực tuyến giúp tiết giảm thời gian	89,17%; hạng 20	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
4	TTHC trực tuyến giúp tiết giảm chi phí	89,37%; hạng 20	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
5	Điểm đánh giá tiến độ giải quyết TTHC	19,40 điểm; hạng 12	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
6	Điểm đánh giá chất lượng dịch vụ trực tuyến	10,11 điểm; hạng 20	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
7	Điểm đánh giá kết quả số hóa hồ sơ	21,01 điểm; hạng 14	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
III	CSTP9 - Chính quyền kiến tạo	Phần đầu hạng 20			
1	Thái độ của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân tích cực	59,01%; hạng 20	Phòng Tổng hợp	Các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng; các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
2	UBND tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật	64,27%; hạng 12	Phòng Tổng hợp	Các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng; các sở, ban,	Thường xuyên

TT	Chỉ số/chỉ tiêu	Mục tiêu năm 2026	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
				ngành, địa phương	
3	UBND tỉnh năng động, sáng tạo giải quyết vấn đề mới	61,77%; hạng 20	Phòng Tổng hợp	Các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng; các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
4	Chính sách tạo thuận lợi cho DN ổn định, nhất quán	60,30%; hạng 17	Phòng Tổng hợp	Các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng; các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
5	DN tin tưởng lãnh đạo tỉnh hành động thực hiện cam kết cải thiện môi trường kinh doanh	63,66%; hạng 20	Phòng Tổng hợp	Các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng; các sở, ban, ngành, địa phương	Thường xuyên
6	Các sở, ngành thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh	61,62%; hạng 20	Phòng Tổng hợp	Các sở, ban, ngành; các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng	Thường xuyên
7	Các xã, phường thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh	62,40%; hạng 20	Phòng Tổng hợp	UBND các xã, phường; các sở, ban, ngành; các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng	Thường xuyên